

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Bùi Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: số 292 ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thành P, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: số 292 ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn ông bà Phạm Thị L trình bày:

Bà và ông Lê Thành P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/8/1996, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thì thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: bà và ông P có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 26/3/1992 và Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 10/4/1996. Hiện tại, hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông P không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà L không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà L có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai triệu tập hợp lệ ông P đến để tiến hành hòa giải nhưng ông P vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phạm Thị L khởi kiện ông Lê Thành P yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Thành P là bị đơn cư trú tại thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Thành P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lê Thành P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Lê Thành P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/8/1996, hôn nhân tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà L cho rằng mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông P để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thể hiện ông P không muốn hàn gắn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông P là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L đối với ông Lê Thành P.

[3.2] Về con chung: bà Phạm Thị L và ông Lê Thành P có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 26/3/1992 và Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 10/4/1996. Hiện tại, hai con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị L phải nộp.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L đối với bị đơn ông Lê Thành P về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Lê Thành P.
2. Về con chung: 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 26/3/1992 và Lê Thị Cẩm H, sinh ngày 10/4/1996, hai con chung đã trưởng thành.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị L phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009910 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
5. Bà Phạm Thị L và ông Lê Thành P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng

Bùi Đăng Khoa

Lê Hoàng Út